

Số: /KH-SKHCN

Hưng Yên, ngày tháng 01 năm 2025

KẾ HOẠCH

Công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 39-KH/BDVTU ngày 15/01/2025 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về công tác năm 2025; Kế hoạch số 06-KH/BCĐ ngày 14/01/2025 về hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” năm 2025.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, Sở Khoa học và Công nghệ (Sở) xây dựng Kế hoạch công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong lĩnh vực khoa học và công nghệ (KH&CN) năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Đổi mới nội dung, phương thức thực hiện công tác dân vận chính quyền; thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo”. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong chỉ đạo, điều hành, phát huy dân chủ, đảm bảo quyền làm chủ của Nhân dân.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ có chất lượng, hiệu quả công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” nhằm tạo chuyển biến tích cực trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức thực hiện phong trào và triển khai mô hình “Dân vận khéo” gắn với nhiệm vụ chuyên môn được giao về quản lý nhà nước lĩnh vực KH&CN trên địa bàn tỉnh; góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

3. Xác định công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và triển khai mô hình “dân vận khéo” là một trong các tiêu chí đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, phân loại công chức, viên chức, người lao động để lựa chọn tập thể, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, đơn vị và cá nhân liên quan.

4. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn và công tác dân vận đảm bảo quy định.

5. Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở; giữa Sở với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh trong quá trình thực hiện công tác dân vận. Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa công tác dân vận với công tác kiểm soát thủ tục hành chính. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

6. Bố trí, tạo điều kiện để cán bộ phụ trách công tác dân vận của cơ quan thường xuyên được bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ.

II. NỘI DUNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, phong trào thi đua “Dân vận khéo”, xây dựng mô hình “Dân vận khéo”

a) Tiếp tục chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt sâu sắc tư tưởng của Hồ Chí Minh về công tác dân vận, chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về vị trí, vai trò, mục đích, nội dung, phương thức tiến hành công tác dân vận trong tình hình mới.

b) Phát huy vai trò, trách nhiệm của Đảng ủy, chính quyền trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả các văn bản của Trung ương, của Tỉnh về công tác dân vận: Kết luận số 114-KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp; Kết luận số 43-KL/TW ngày 07/01/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới; Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/11/2023, Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục phát huy truyền thống, sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng phồn vinh, hạnh phúc; Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác Dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Chỉ thị số 29-CT/TU ngày 22/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới và các phong trào thi đua, các cuộc vận động... gắn với công tác chuyên môn được giao;....

c) Phát huy trách nhiệm người đứng đầu trong công tác chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ chuyên môn gắn với công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào “Dân vận khéo”; xây dựng và triển khai mô hình “Dân vận khéo”.

d) Tiếp tục đẩy mạnh và đa dạng hình thức, đổi mới, sáng tạo trong tuyên truyền thực hiện công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và phong trào “Dân vận khéo” thông qua triển khai nhiệm vụ chuyên môn trong

lĩnh vực KH&CN. Nâng cao hiệu quả tuyên truyền trên Công thông tin điện tử; Bản tin KH&CN của Sở.

2. Thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với công tác quản lý nhà nước về KH&CN trên địa bàn tỉnh

a) Nâng cao hiệu quả, chất lượng truyền thông về cơ chế, chính sách, pháp luật về KH&CN trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo Hưng Yên, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh,...); cổng thông tin điện tử của Sở, trang thông tin điện tử của Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Bản tin KH&CN,... Đa dạng, đổi mới hình thức truyền thông thông tin về KH&CN thông qua nhiều hình thức trực quan sinh động: hội thảo, hội nghị, tọa đàm, triển lãm, thăm quan mô hình điểm, điển hình tiên tiến, mô hình trình diễn, học tập kinh nghiệm,; đẩy mạnh truyền thông trên nền tảng đa phương tiện Zalo, Facebook, apps...;

b) Đẩy mạnh công tác dân vận gắn với triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực, sản phẩm chủ lực của tỉnh. Áp dụng đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, chiến lược, kế hoạch, đề án: Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên đến năm 2030; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình quốc gia hỗ trợ tổ chức, doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Chương trình phát triển thị trường KH&CN tỉnh Hưng Yên đến năm 2030; Kế hoạch triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2022-2030; Kế hoạch KH&CN tỉnh Hưng Yên năm 2025 và các kế hoạch khác liên quan với phương châm lấy doanh nghiệp, người dân là hạt nhân, trung tâm, động lực từng bước đưa tiến bộ KH&CN vào đời sống và sản xuất phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

c) Nâng cao công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; hoạt động dịch vụ tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng. Trong đó, tập trung phổ biến hướng dẫn các doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, các tiểu thương, ... trên địa bàn tỉnh thực hiện Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật; Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa; Luật Đo lường; phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân liên quan thực hiện Quy định về công bố hợp chuẩn, công bố hợp quy và phương thức đánh giá sự phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật. Trả lời, hướng dẫn các doanh nghiệp về các vấn đề liên quan tới tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình đánh giá sự phù hợp và hàng rào kỹ thuật trong thương mại; kiểm định các phương tiện đo đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đo lường phục vụ sản xuất, giao nhận, thanh toán, an toàn trong sản xuất và khám, chữa bệnh cho nhân dân; đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường, chất

lượng nhằm bảo vệ quyền lợi chính đáng của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và người tiêu dùng theo quy định.

d) **Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số, xã hội số.** Chủ động rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện hệ thống tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2015 điện tử, quy trình nội bộ điện tử trong quá trình giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở. Công khai thủ tục hành chính gắn với thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trên môi trường điện tử,... tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tiếp cận, khai thác và thực hiện các giao dịch hành chính thuận tiện, dễ dàng, tiết kiệm thời gian, chi phí;

đ) **Nâng cao hiệu lực hiệu quả hoạt động của bộ máy tổ chức, cải cách công vụ, tài chính công, đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức nhằm xây dựng đội ngũ công chức, viên chức đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, có kiến thức, nghiệp vụ, năng lực, phẩm chất trong thực hiện công vụ, vì nhân dân phục vụ, từng bước chuyển đổi chính quyền quản lý sang chính quyền phục vụ, từ đó, nâng cao các chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số đo lường sự hài lòng của tổ chức, người dân (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của Sở.**

3. Thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” trong lĩnh vực KH&CN

a) **Tiếp tục đổi mới cách thức triển khai phong trào “Dân vận khéo”.** Huy động mọi nguồn lực tham gia, thực hiện có hiệu quả phong trào gắn với đẩy mạnh “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

b) **Xây dựng mô hình “Dân vận khéo” có nội dung cụ thể, gắn với công tác chuyên môn của các phòng, đơn vị thuộc Sở và tình hình thực tiễn đảm bảo có sức lan tỏa, khả năng nhân rộng và đem lại hiệu quả thiết thực.** Trong tâm mô hình “Dân vận khéo” trong vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân ứng dụng, chuyển giao tiến bộ KH&CN vào đời sống và sản xuất; tuyên truyền, vận động, thực hiện quy định về pháp luật tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng; sở hữu trí tuệ; khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo,... năm 2025 theo quy định.

4. Thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở trong lĩnh vực KH&CN

a) **Thực hiện có hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở.** Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ trong lấy ý kiến công chức, viên chức cơ quan tham gia sửa đổi và ban hành Quy chế làm việc, Quy chế chỉ tiêu nội bộ, Quy chế dân chủ, Quy chế văn thư lưu trữ... tạo sự đồng thuận thống nhất cao trong nhận thức, lãnh đạo, chỉ đạo và hành động. Tổ chức Hội nghị công chức, viên chức, người lao động năm 2025 để đánh giá, phân loại công chức, viên chức, người lao động và xét thi đua khen thưởng và ghi nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Tiếp tục thực hiện đúng theo Quy chế dân chủ nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, trách nhiệm thực hiện dân chủ của đảng viên, công chức, viên chức, người lao về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ, nêu cao ý thức tự giác, tinh thần trách nhiệm, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham ô, lãng phí, quan liêu trong cơ quan. Duy trì chế độ giao ban định kỳ hàng tháng; thực hiện tốt việc công khai các nội dung công chức, viên chức được biết như: việc nâng bậc lương, nâng ngạch, và đề bạt, bổ nhiệm cán bộ, đánh giá phân loại, khen thưởng, kỷ luật; kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và các chế độ, chính sách liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức;....

c) Xây dựng Quy chế tiếp công dân và lịch tiếp công dân định kỳ. Tiếp nhận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật nhằm hạn chế tình trạng bức xúc, khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp.

5. Công tác khác

a) Cử công chức tham gia các lớp tập huấn về công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” do cấp có thẩm quyền tổ chức nhằm nâng cao nghiệp vụ, trình độ chuyên môn cho công chức phụ trách công tác dân vận.

b) Tham gia các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm, phổ biến cách làm hay sáng tạo, gương người tốt, việc tốt trong thực hiện phong trào “Dân vận khéo” do cấp trên tổ chức.

c) Tham gia góp ý kiến các nội dung do cấp trên triển khai liên quan đến công tác dân vận;

d) Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Dân vận Tỉnh ủy giao.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ nội dung và nhiệm vụ tại Kế hoạch này, đề nghị các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở nghiêm túc triển khai, thực hiện các nội dung sau:

1. Chủ động tham mưu và triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ nội Kế hoạch này. Đăng ký xây dựng mới mô hình “Dân vận khéo” năm 2025 gửi Văn phòng Sở tổng hợp, thẩm định báo cáo Lãnh đạo Sở.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản của Trung ương và của tỉnh về công tác dân vận chính quyền, thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và thực hiện phong trào thi đua “Dân vận khéo” tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong phòng, đơn vị bằng nhiều hình thức phù hợp với thực tế tại phòng, đơn vị.

3. Giao Văn phòng Sở

a. Chủ trì, tham mưu lãnh đạo Sở triển khai, hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở thực hiện Kế hoạch này.

b. Sẵn sàng phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan khi được yêu cầu.

c. Xây dựng báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở phản ánh với Lãnh đạo Sở (qua Văn phòng Sở) để kịp thời điều chỉnh, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ban Dân vận Tỉnh ủy (để báo cáo);
- Sở Nội vụ (để theo dõi);
- Giám đốc Sở, các Phó Giám đốc Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc và trực thuộc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở (Để đăng tải);
- Lưu: VT, VP^{Tr}.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Thái Kiều Ngân